

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC THỌ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 26/2022/HS-ST*

*Ngày: 15/6/2022*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và ông Đoàn Xuân Toàn.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 27/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 01/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị N.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Sinh ngày 25 tháng 01 năm 1993. Nơi sinh: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKTT: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1968. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con bà: Đặng Thị S, sinh năm 1971. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Chồng: Phạm Đức H, sinh năm: 1989. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Hiện cư trú tại: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Con: Có 03 người, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/3/2022 đến nay, tại xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

**\* Đại diện hợp pháp cho bị hại:** Bà Nguyễn Thị Hảo; sinh năm: 1963; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Phạm Thị Nhã U; sinh năm: 2011 - Người đại diện theo pháp luật cho cháu Phạm Thị Nhã Uyên là bà Phạm Thị Thành; cùng địa chỉ: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Học sinh. Vắng mặt

- Ông Trần Hoài N; sinh năm: 1970; địa chỉ: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Vắng mặt.

**\* Người làm chứng:**

- Ông Dương Quốc H; sinh năm: 1979; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 25/01/2022, sau khi đi khám răng ở thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Phạm Thị N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave ALP, sơn màu Trắng Đen Bạc, biển kiểm soát 37M1-879.81 có dung tích xi lanh 109cm<sup>3</sup>, phía sau chở cháu Phạm Thị Nhã U đi trên đường liên xã L – Tr, theo hướng từ thị trấn Đ đến xã T. Khi đến đường DH53 thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, do không chú ý quan sát, Phạm Thị N đã điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường ngược chiều thì va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WaveS, biển kiểm soát 38V1-0137 do ông Lê Văn C điều khiển. Hậu quả, làm ông Lê Văn C bị chấn thương sọ não, tử vong tại hiện trường, Phạm Thị N và cháu Phạm Thị Nhã U đều bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, cháu Phạm Thị Nhã U được đưa ra Bệnh viện Sản nhi Nghệ An điều trị đến ngày 03/02/2022 và Phạm Thị N điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An đến ngày 17/3/2022, sức khỏe ổn định, ra viện.

Tại bản kết luận giám định số 50/GDPY ngày 26/01/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Nguyên nhân ông Lê Văn C tử vong do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/TgT ngày 14/4/2022 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa, Sở Y tế Hà Tĩnh xác định đối với thương tích của cháu Phạm Thị Nhã U: Sẹo phẫu thuật vùng thái dương trán phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%; Đường mở xương sọ theo đường vỡ vùng trán thái dương đỉnh phải 11cmx0,5cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%; Tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương phải, vùng trán bên phải, dưới màng cứng vùng đỉnh phải, không có di chứng thần kinh, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 22%.

Bản Cáo trạng số 30/CT- VKS-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Phạm Thị N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Về biện pháp tư pháp:* Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại cho bị cáo Phạm Thị N giấy phép lái xe số 401151009975 do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 16/5/2015.

*Về án phí:* Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo khai báo thành khẩn, tại phiên tòa bị cáo và bà Nguyễn Thị H (vợ của bị hại) không có ý kiến gì tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Được nói lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối hận mong Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

#### *[1]. Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

#### *[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu hồi và các tài liệu, chứng cứ có tài hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 18 giờ ngày 25/01/2022, tại đường DH53, thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Phạm Thị N có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave ALP, biển kiểm soát 37M1-879.81, chở theo cháu Phạm

Thị Nhã U, theo hướng từ thị trấn Đ đến xã T. Do không chú ý quan sát, không tuân thủ nguyên tắc chung khi tham gia giao thông, đi sai phần đường, đã điều khiển xe lấn sang phần đường ngược chiều, nên đã gây tai nạn với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WaveS, biển kiểm soát 38V1-0137 do ông Lê Văn C điều khiển phía trước ngược chiều, làm ông C bị chấn thương sọ não, tử vong tại hiện trường. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phạm Thị N đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Việc xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan, sai.

*[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo Phạm Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại; Đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*[4]. Quyết định hình phạt:*

Đây là vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây ra hậu quả làm chết một người là tổn thất không có gì có thể bù đắp được cho gia đình bị hại. Đồng thời, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung và an toàn giao thông đường bộ nói riêng. Vì vậy, cần phải lên một mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục theo Điều 65 Bộ luật Hình sự là đủ cơ sở cho bị cáo cải tạo tiến bộ.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H – là vợ của bị hại trình bày sau khi gây tai nạn chết người, bị cáo Phạm Thị N đã bồi thường về phần trách nhiệm dân sự cho gia đình bà, bên cạnh đó bị cáo thường xuyên đi lại thăm non, động viên chia sẻ mất mát với gia đình bà.

*[5]. Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Phạm Thị N đã tự nguyện bồi thường xong phần dân sự cho đại diện gia đình bị hại bà Nguyễn Thị H số tiền 15.000.000 đồng, gồm: Chi phí mai táng và tổn thất tinh thần. Hiện nay, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Chị Phạm Thị T - người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Thị Nhã U có đơn từ chối việc đền bù, bồi thường và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn xét

*[6]. Về pháp tư pháp:* Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave ALP, biển kiểm soát 37M1-879.81 là của bị cáo Phạm Thị N mua của anh Trần Hoài N nhưng chưa làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WaveS, biển kiểm soát 38V1-0137 đăng ký chủ sở

hữu là ông Lê Văn C. Sau khi khám nghiệm phương tiện liên quan, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu và gia đình bị hại Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp theo quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Thị N giấy phép lái xe số 401151009975 do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 16/5/2015.

[7]. *Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện cho gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phạm Thị N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 13 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 26 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/6/2022).

Giao Bị cáo Phạm Thị N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại cho bị cáo Phạm Thị N giấy phép lái xe số 401151009975 do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 16/5/2015.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 3; Điều 5; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Thị N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/6/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người đại diện theo pháp luật cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần nội dung bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CQĐT Công an huyện Đức Thọ;
- Cơ quan THAHS Công an H. Đức Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Bị cáo; Đại diện gia đình bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự; Lưu HS án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Việt Thắng**